



Bản tin quý III/2023

CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG & AN TOÀN NGƯỜI BỆNH

Sự cố y khoa

Trong quý III năm 2023 ghi nhận 01 sự cố y khoa sự cố mức độ nhẹ (NC1-B), sự cố được báo cáo đầy đủ và đúng theo quy định.

Sự cố

Nữ hộ sinh bắt bé viết nhầm tên Mẹ trên đùi bé (do mang 2 hồ sơ cùng một lúc lên bắt bé và không kiểm tra lại tên Mẹ khi ghi). Quá trình bàn giao bé (giữa 2 Khoa Sản - Nhi và giữa Khoa Sản - gia đình bé) do không kiểm tra tên Mẹ trên đùi bé so với lắc tay nên không phát hiện sai sót. Nguyên nhân do kỹ năng thực hành của nhân viên y tế chưa tuân thủ đúng qui trình chuẩn. Xếp loại NC1-B. Đã phát hiện sớm, xử lý kịp thời. Xét nghiệm DNA huyết thống 2 mẹ con. Họp phân tích, rút kinh nghiệm và xử lý NV có liên quan 2 khoa nghiêm túc.

Khuyến cáo phòng ngừa

- Tăng cường tập huấn và kiểm tra giám sát để nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hành đúng qui trình chuẩn của nhân viên y tế.
- Xây dựng lại quy trình và thực hiện nghiêm bằng kiểm qui trình bắt bé và bàn giao bé tại khoa Sản và Khoa Nhi.

Giám sát thực hiện đúng phác đồ điều trị

Giám sát định kỳ

Khoa	Số hồ sơ được kiểm tra	Tuân thủ		Tuân thủ không đầy đủ		Không tuân thủ	
		N	%	N	%	N	%
Cấp cứu	16	16	100%	0	0%	0	0%
Nội	15	15	100%	0	0%	0	0%
Ngoại	12	12	100%	0	0%	0	0%
Sản	14	14	100%	0	0%	0	0%
Nhi	9	9	100%	0	0%	0	0%
Tai Mũi Họng	11	11	100%	0	0%	0	0%
Lọc thận	10	10	100%	0	0%	0	0%
Mắt	5	5	100%	0	0%	0	0%
PTTM	8	8	100%	0	0%	0	0%
RHM	1	1	100%	0	0%	0	0%
Tổng	101	101	100%	0	0%	0	0%

Giám sát đột xuất

Khoa	Số hồ sơ được kiểm tra	Tuân thủ		Tuân thủ không đầy đủ		Không tuân thủ	
		N	%	N	%	N	%
Cấp cứu	4	4	100%	0	0%	0	0%
Nội	4	4	100%	0	0%	0	0%
Ngoại	4	4	100%	0	0%	0	0%
Sản	5	5	100%	0	0%	0	0%
Nhi	3	3	100%	0	0%	0	0%
Lọc thận	3	3	100%	0	0%	0	0%
Mắt	2	2	100%	0	0%	0	0%
PTTM	3	3	100%	0	0%	0	0%
RHM	1	1	100%	0	0%	0	0%
Tổng	29	29	100%	0	0%	0	0%

Chỉ số chất lượng

Chỉ số chất lượng	Khoa/Phòng	Chỉ tiêu năm 2023	Kết quả quý III/2023	So sánh chỉ tiêu
-------------------	------------	-------------------	----------------------	------------------

A. Chỉ số chất lượng chung của bệnh viện

1. Tỷ lệ phẫu thuật loại II trở lên	Ngoại	≥ 80%	80,6%	Đạt
	Phụ Sản	≥ 95,5%	99,8%	Đạt
	Tai Mũi Họng	≥ 93,5%	97,01%	Đạt
2. Tỷ lệ tuân thủ quy trình truyền dịch	Điều dưỡng	100%	100%	Đạt
3. Tỷ lệ tuân thủ quy trình kỹ thuật thay băng vết thương	Điều dưỡng	100%	100%	Đạt
4. Bệnh phẩm xét nghiệm bị từ chối	Điều dưỡng	<1%	0,0021%	Đạt
5. Tỷ lệ viêm phổi do nhiễm khuẩn bệnh viện	Cấp cứu Hồi sức nội	≤ 0,5%	0%	Đạt
6. Tỷ lệ hồ sơ bệnh án hoàn thiện các yêu cầu cơ bản theo quy chế hồ sơ bệnh án	Kế hoạch tổng hợp	≥ 95%	98,12%	Đạt
7. Tỷ lệ sai lỗi trong thực hiện ghi chép hồ sơ điều dưỡng	Điều dưỡng	<5%	3,9%	Đạt
8. Tỷ lệ nhận diện chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ chăm sóc người bệnh	Điều dưỡng	100%	100%	Đạt
9. Tỷ lệ tuân thủ 5 đúng khi dùng thuốc	Điều dưỡng	100%	100%	Đạt
10. Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay của nhân viên y tế theo 5 thời điểm	Kiểm soát nhiễm khuẩn	≥ 70%	82,4%	Đạt
11. Tỷ lệ lỗi kết nối HIS và PACS	Công nghệ thông tin	≤ 0,025%	0,0244%	Đạt
12. Thời gian khám bệnh trung bình của người bệnh	Khám bệnh	≤ 115 phút	115 phút	Đạt
13. Hiệu suất sử dụng phòng mổ	Gây mê phẫu thuật	≥ 64,6%	82,55%	Đạt
14. Tỷ lệ chuyển lên tuyến trên khám chữa bệnh (tất cả các bệnh)	Khoa Cấp cứu	≤ 2,7%	2,68%	Đạt
	Khoa Nội	≤ 2,6%	0,48%	Đạt
	Khoa Ngoại	< 1,0%	0%	Đạt
	Khoa Sản	≤ 0,43%	0,1%	Đạt
	Khoa Nhi	≤ 2,5%	1,3%	Đạt
15. Tỷ lệ hài lòng của người bệnh nội trú với dịch vụ khám chữa bệnh	Dịch vụ khách hàng	≥ 91%	99,8%	Đạt
16. Tỷ lệ hài lòng của người bệnh ngoại trú với dịch vụ khám chữa bệnh	Dịch vụ khách hàng	≥ 91,5%	100%	Đạt

Chỉ số chất lượng	Khoa/Phòng	Chỉ tiêu năm 2023	Kết quả quý III/2023	So sánh chỉ tiêu
-------------------	------------	-------------------	----------------------	------------------

B. Chỉ số chất lượng khoa/ phòng

Tỷ lệ thực hiện số ca chẩn đoán hình ảnh so với chỉ tiêu kế hoạch	Chẩn đoán hình ảnh	≥ 75%	82,3%	Đạt
Tỷ lệ số thủ thuật thực hiện tại khoa Nội soi so với chỉ tiêu kế hoạch	Nội Soi	≥ 85%	84%	Không đạt
Tỷ lệ cấy vi sinh bị ngoại nhiễm	Xét Nghiệm	≤ 3%	0%	Đạt
Tỷ lệ truyền máu ở bệnh nhân chạy thận chu kỳ	Lọc thận	≤ 40%	10,22%	Đạt
Tỷ lệ hồ sơ bệnh án khoa Mắt hoàn thiện các yêu cầu cơ bản theo quy chế HSBA	Mắt	> 88%	99,38%	Đạt
Tỷ lệ nhiễm khuẩn dụng cụ sau khi hấp tiệt khuẩn tại khoa Răng Hàm Mặt	Răng Hàm Mặt	0%	0%	Đạt
Tỷ lệ viêm phổi liên quan đến máy thở	Hồi sức	≤ 30%	0%	Đạt
Tỷ lệ nhiễm khuẩn dụng cụ sau khi tiệt khuẩn tại khoa Tai Mũi Họng	Tai Mũi Họng	0%	0%	Đạt
Thời gian nằm viện trung bình trong phẫu thuật lấy thai	Phụ Sản	≤ 5 ngày	4,17 ngày	Đạt
Tăng tỷ lệ lượt khám sử dụng Bảo hiểm môi giới ngoại trú tại bệnh viện	Dịch vụ khách hàng	≥ 110%	109,91%	Không đạt
Tỷ lệ hài lòng của người bệnh khoa Mắt với dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú	Mắt	> 97%	98%	Đạt
Số lượt thắc mắc của thân nhân/bệnh nhân về thủ tục xuất viện	Nội tổng hợp	≤ 5%	0%	Đạt

Phản ứng có hại của thuốc (ADR)

- Ngày 25/07/2023 ghi nhận 1 trường hợp có phản ứng với thuốc Ciprobay 400mg/200ml tại khoa Cấp cứu.
- Ngày 05/08/2023 ghi nhận 1 trường hợp có phản ứng với thuốc Bactamox (Amoxicillin + Sulbactam) 1,5g tại khoa Phụ sản
- Ngày 22/09/2023 ghi nhận 1 trường hợp có phản ứng với thuốc Bofalgan 1g/100ml tại khoa Phụ sản.

100% trường hợp đã được phát hiện và xử trí kịp thời, không gây hậu quả nghiêm trọng.